

Số: /QĐ-HĐND

Đồng Tháp, ngày tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế làm việc của Thường trực HĐND Tỉnh
Khóa X, Nhiệm kỳ 2021-2026**

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân
ngày 20 tháng 11 năm 2015;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng
nhân dân Tỉnh.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Thường
trực Hội đồng nhân dân Tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân
dân Tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh,
Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Tỉnh có trách
nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Công tác Đại biểu;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH, UBND, UBMTTQVN Tỉnh;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND Tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, Phòng CT HĐND.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
CHỦ TỊCH**

Phan Văn Thắng

QUY CHẾ
LÀM VIỆC CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH
KHÓA X, NHIỆM KỲ 2021-2026
(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/QĐ-HĐND ngày 01/9/2021
của Thường trực HĐND Tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định chế độ làm việc của Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh nhằm thực hiện có hiệu lực và hiệu quả nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh đã được quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan do cơ quan thẩm quyền ở Trung ương ban hành

2. Quy chế này được áp dụng đối với Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND Tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Tỉnh, các cá nhân, tổ chức khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Thường trực HĐND Tỉnh hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số. Thành viên Thường trực HĐND Tỉnh chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND Tỉnh; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực HĐND về nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực HĐND Tỉnh phân công; tham gia các phiên họp Thường trực HĐND Tỉnh, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND Tỉnh.

2. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND Tỉnh.

3. Phát huy trí tuệ của tập thể Thường trực HĐND Tỉnh, minh bạch, phục vụ nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân.

Điều 3. Hình thức và nội dung làm việc

1. Tổ chức phiên họp Thường trực HĐND Tỉnh.

2. Xem xét quyết định của UBND Tỉnh và Nghị quyết của HĐND cấp dưới trực tiếp có dấu hiệu trái với Hiến pháp, quy định của pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của cơ quan Nhà nước cấp trên, Nghị quyết của HĐND Tỉnh.

3. Xem xét việc trả lời chất vấn của những người bị chất vấn quy định tại

Điều 5 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân về thẩm quyền giám sát của HĐND.

4. Giám sát chuyên đề.
5. Tổ chức hoạt động giải trình tại phiên họp Thường trực HĐND.
6. Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.
7. Giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri.
8. Tiếp công dân của Thường trực HĐND Tỉnh.
9. Chuẩn bị tổ chức kỳ họp HĐND Tỉnh.
10. Hoạt động xây dựng Nghị quyết HĐND Tỉnh.
11. Xem xét công tác nhân sự theo thẩm quyền.
12. Tổ chức hội ý, họp giao ban định kỳ.

Chương II

HÌNH THỨC, NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Mục 1

HÌNH THỨC LÀM VIỆC CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 4. Phiên họp Thường trực HĐND Tỉnh

1. Phiên họp Thường trực HĐND Tỉnh là hình thức hoạt động chủ yếu của Thường trực HĐND Tỉnh để thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch HĐND Tỉnh quyết định thời gian, chương trình, thành phần dự họp; chỉ đạo việc chuẩn bị và chủ tọa phiên họp Thường trực HĐND; nếu Chủ tịch HĐND vắng mặt thì Phó Chủ tịch HĐND được Chủ tịch HĐND Tỉnh uỷ quyền chủ tọa phiên họp.

3. Phiên họp Thường trực HĐND Tỉnh được tổ chức thường kỳ hằng tháng, vào tuần cuối cùng của tháng. Nếu trùng vào ngày nghỉ lễ, tết thì tổ chức vào thời gian sau đó theo quyết định của Chủ tịch HĐND Tỉnh.

4. Ngoài phiên họp thường kỳ của Thường trực HĐND Tỉnh, nếu phát sinh vấn đề cấp bách, quan trọng cần phải có ý kiến thống nhất của tập thể Thường trực HĐND Tỉnh thì Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Tỉnh báo cáo Chủ tịch HĐND Tỉnh quyết định tổ chức phiên họp đột xuất.

5. Thường trực HĐND Tỉnh tổ chức các phiên họp thường kỳ, đột xuất nhưng phải bảo đảm có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Thường trực HĐND tham dự. Nếu không tổ chức được phiên họp, Thường trực HĐND phân công Ban của HĐND hoặc Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Tỉnh chuẩn bị tài liệu, dự thảo kết luận gửi đến xin ý kiến các thành viên Thường trực HĐND Tỉnh và trình Chủ tịch ký ban hành theo quy định.

6. Trong các phiên họp thường kỳ hoặc đột xuất, Thường trực HĐND Tỉnh có thể yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân giải trình các vấn đề Thường trực HĐND Tỉnh quan tâm theo quy định tại Điều 72 hoặc trả lời chất vấn của đại biểu HĐND Tỉnh theo Điều 69 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

7. Các quyết định phải được quá nửa số thành viên Thường trực HĐND Tỉnh nhất trí thông qua. Hình thức biểu quyết giơ tay, bỏ phiếu kín hoặc xin ý kiến bằng văn bản.

Điều 5. Thành phần dự họp

1. Thành viên Thường trực HĐND Tỉnh có trách nhiệm tham gia đầy đủ các phiên họp, nếu vì lý do đặc biệt không thể tham gia thì phải báo cáo Chủ tịch HĐND Tỉnh xem xét, quyết định.

2. Đại diện lãnh đạo các Ban của HĐND, UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN Tỉnh, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội, Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội Tỉnh được mời tham dự phiên họp Thường trực HĐND Tỉnh.

3. Đại biểu HĐND Tỉnh, đại diện lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Cục thi hành án dân sự Tỉnh, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND Tỉnh, đại diện các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh, các cơ quan, tổ chức hữu quan có thể được mời tham dự phiên họp Thường trực HĐND Tỉnh khi bàn về vấn đề có liên quan.

Điều 6. Hồ sơ tài liệu phiên họp

1. Tài liệu phiên họp được gửi đến thành viên Thường trực HĐND Tỉnh, khách mời tham dự phiên họp và đại diện cơ quan thông tấn, báo chí (nếu có) được cung cấp tài liệu, trừ tài liệu mật.

2. Cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm gửi các tài liệu thuộc nội dung chương trình phiên họp đến Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Tỉnh chậm nhất là 03 ngày trước ngày tổ chức phiên họp. Trong trường hợp phiên họp bất thường được triệu tập theo đề nghị của Chủ tịch HĐND Tỉnh thì tài liệu phải được gửi đến các thành viên Thường trực HĐND Tỉnh chậm nhất là 01 ngày trước ngày bắt đầu phiên họp.

3. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Tỉnh tham mưu, chuẩn bị tài liệu phiên họp của Thường trực HĐND Tỉnh.

Điều 7. Giải trình tại phiên họp Thường trực HĐND

Căn cứ vào chương trình phiên họp, Thường trực HĐND Tỉnh yêu cầu đại diện lãnh đạo UBND, đại diện lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Cục thi hành án dân sự Tỉnh và các đơn vị, cá nhân có liên quan tham gia giải trình vấn đề mà Thường trực HĐND Tỉnh quan tâm.

Điều 8. Thảo luận, biểu quyết, kết luận tại phiên họp

1. Chủ trì phiên họp xác định mục đích, yêu cầu, nội dung thảo luận; mời thành viên Thường trực HĐND Tỉnh phát biểu. Khi cần thiết, chủ trì phiên họp có thể mời đại biểu tham dự phiên họp phát biểu chính kiến.

2. Thường trực HĐND Tỉnh quyết định các vấn đề tại phiên họp bằng hình thức biểu quyết giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Nghị quyết, kết luận của Thường trực HĐND Tỉnh được thông qua khi có quá nửa tổng số thành viên Thường trực HĐND Tỉnh biểu quyết tán thành. Trường hợp số tán thành và số không tán thành ngang nhau thì quyết định theo phần biểu quyết có ý kiến của Chủ tịch HĐND Tỉnh.

3. Căn cứ ý kiến thảo luận và phát biểu kết luận của chủ trì phiên họp, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Tỉnh ban hành thông báo kết luận của Thường trực HĐND Tỉnh về phiên họp kịp thời gửi đến các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện. Thường trực HĐND báo cáo HĐND Tỉnh xem xét, quyết định trường hợp cơ quan, cá nhân có liên quan không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thực hiện kết luận tại phiên họp của Thường trực HĐND Tỉnh.

4. Đối với một số vấn đề do yêu cầu cấp bách hoặc không nhất thiết phải tổ chức thảo luận, biểu quyết tại phiên họp Thường trực HĐND Tỉnh, Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch HĐND Tỉnh quyết định việc gửi Phiếu lấy ý kiến thành viên Thường trực HĐND Tỉnh.

Mục 2

NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH

Điều 9. Xem xét quyết định của UBND Tỉnh, Nghị quyết của HĐND cấp dưới trực tiếp có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên, Nghị quyết của HĐND Tỉnh

1. Thường trực HĐND Tỉnh xem xét Quyết định của UBND Tỉnh, Nghị quyết của HĐND cấp dưới trực tiếp có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên, Nghị quyết của HĐND Tỉnh thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Khi phát hiện văn bản QPPL có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên, Nghị quyết của HĐND Tỉnh.

b) Theo đề nghị của các Ban HĐND, đại biểu HĐND Tỉnh.

c) Theo đề nghị của UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN Tỉnh.

2. Ban của HĐND Tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp thẩm tra đề nghị về văn bản QPPL có dấu hiệu trái với Luật, văn bản QPPL của cơ quan Nhà nước cấp trên, Nghị quyết của HĐND Tỉnh thuộc lĩnh vực phụ trách.

3. Khi xét thấy văn bản QPPL có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên, Nghị quyết của HĐND Tỉnh thì Thường trực HĐND Tỉnh đề nghị cơ quan ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản; trường hợp cơ quan ban hành văn bản không thực hiện thì Thường trực HĐND Tỉnh trình HĐND Tỉnh xem xét, quyết định tại kỳ họp gần nhất.

Điều 10. Giám sát chuyên đề của Thường trực HĐND

1. Căn cứ vào chương trình giám sát Thường trực HĐND Tỉnh quyết định

thành lập Đoàn giám sát chuyên đề.

a) Quyết định thành lập Đoàn giám sát phải xác định rõ đối tượng, phạm vi, nội dung, kế hoạch giám sát, thành phần Đoàn giám sát và cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

b) Đoàn giám sát do Chủ tịch HĐND Tỉnh, Phó Chủ tịch HĐND Tỉnh hoặc một Ủy viên của Thường trực HĐND Tỉnh làm Trưởng đoàn, các thành viên khác gồm đại diện các Ban của HĐND và một số đại biểu HĐND. Đại diện Ủy ban MTTQVN Tỉnh, tổ chức thành viên của MTTQVN, các chuyên gia có thể được mời tham gia Đoàn giám sát.

2. Đoàn giám sát có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Xây dựng đề cương báo cáo; thông báo nội dung, kế hoạch, đề cương báo cáo, chương trình và thành phần Đoàn giám sát để cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát được biết.

b) Thực hiện đúng nội dung, kế hoạch giám sát.

c) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát báo cáo bằng văn bản, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát, giải trình vấn đề mà Đoàn giám sát quan tâm.

d) Xem xét, xác minh, mời chuyên gia tư vấn về vấn đề mà Đoàn giám sát xét thấy cần thiết.

đ) Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì Đoàn giám sát có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật và khôi phục lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân bị vi phạm; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý, xem xét trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

e) Chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày kết thúc hoạt động giám sát, Đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát để Thường trực HĐND Tỉnh xem xét, quyết định.

3. Thường trực HĐND Tỉnh chỉ đạo việc theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

4. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND đề nghị HĐND Tỉnh xem xét báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát tại kỳ họp gần nhất.

Điều 11. Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân

1. Thường trực HĐND Tỉnh giám sát việc thi hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo; tổ chức Đoàn giám sát hoặc giao cho các Ban của HĐND Tỉnh giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo tại địa phương.

2. Thường trực HĐND Tỉnh thực hiện tiếp nhận, xử lý đơn, thư gửi Thường trực HĐND Tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì Thường trực HĐND Tỉnh yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền áp dụng các biện

pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật và khôi phục lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân bị vi phạm; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý, xem xét trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật; trường hợp không đồng ý với việc giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó thì yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp xem xét, giải quyết.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện yêu cầu của Thường trực HĐND Tỉnh và báo cáo Thường trực HĐND Tỉnh trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày ra quyết định giải quyết.

Điều 12. Giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri

1. Thường trực HĐND Tỉnh có trách nhiệm giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri và chuẩn bị báo cáo giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri, của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trình HĐND Tỉnh.

2. UBND Tỉnh báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri.

3. Thường trực HĐND Tỉnh phân công các Ban của HĐND Tỉnh thẩm tra Báo cáo của UBND Tỉnh về kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri.

4. Thường trực HĐND Tỉnh chỉ đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Tỉnh xây dựng báo cáo giám sát kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri và dự thảo Nghị quyết về việc giải quyết kiến nghị của cử tri trình HĐND Tỉnh.

Điều 13. Tiếp công dân của Thường trực HĐND Tỉnh

1. Thường trực Tỉnh có trách nhiệm tiếp công dân hằng tháng theo Luật Tiếp công dân và Quy chế Tiếp công dân của Thường trực HĐND và đại biểu HĐND tỉnh Đồng Tháp nhiệm kỳ 2021-2026.

2. Thường trực HĐND Tỉnh có trách nhiệm bố trí công chức có đủ trình độ, năng lực và am hiểu về pháp luật để làm nhiệm vụ tiếp công dân tại Trụ sở cơ quan làm việc hoặc Trụ sở tiếp công dân chung của Tỉnh; tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, tổ chức.

3. Chủ tịch HĐND Tỉnh tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Tiếp công dân và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Chủ tịch HĐND Tỉnh tiếp công dân mỗi tháng một lần. Trong trường hợp vì lý do công tác không thể tiếp công dân theo lịch đã sắp xếp, Chủ tịch HĐND Tỉnh uỷ nhiệm cho Phó Chủ tịch HĐND hoặc Ủy viên Thường trực HĐND Tỉnh tiếp công dân.

4. Chủ tịch HĐND Tỉnh tiếp công dân theo vụ việc khi có yêu cầu hoặc theo đề nghị của Phó Chủ tịch HĐND, lãnh đạo các Ban của HĐND, lãnh đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Tỉnh và được Chủ tịch HĐND Tỉnh thống nhất.

Điều 14. Chuẩn bị tổ chức kỳ họp HĐND Tỉnh

1. Thường trực HĐND đề nghị HĐND Tỉnh quyết định kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ vào kỳ họp thứ nhất của HĐND đối với năm bắt đầu nhiệm kỳ và vào kỳ họp cuối cùng của năm trước đó đối với các năm tiếp theo của nhiệm kỳ.

2. Thường trực HĐND Tỉnh quyết định triệu tập kỳ họp thường lệ chậm nhất là 20 ngày, kỳ họp chuyên đề chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp theo quy định tại khoản 2 Điều 80 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

3. Căn cứ vào Nghị quyết của HĐND, theo đề nghị của Chủ tịch UBND, Chủ tịch UBMTTQVN Tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND Tỉnh, Thường trực HĐND Tỉnh dự kiến chương trình kỳ họp HĐND Tỉnh.

4. Phân công các Ban của HĐND Tỉnh thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình kỳ họp.

5. Chỉ đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Tỉnh dự thảo Báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri tại các kỳ họp HĐND và báo cáo kết quả hoạt động của Thường trực HĐND Tỉnh tại kỳ họp.

6. Chỉ đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Tỉnh dự thảo dự kiến Chương trình điều hành của Chủ tọa kỳ họp trình Thường trực HĐND Tỉnh.

7. Phân công, hướng dẫn thảo luận tại Tổ, chỉ đạo bộ phận thực hiện nhiệm vụ thư ký kỳ họp tổng hợp ý kiến thảo luận phiên họp toàn thể, phiên họp thảo luận Tổ.

8. Căn cứ vào chương trình kỳ họp, ý kiến, kiến nghị của cử tri, vấn đề cử tri quan tâm và phiếu chất vấn của đại biểu HĐND, Thường trực HĐND đề nghị HĐND Tỉnh quyết định nhóm vấn đề chất vấn và người bị chất vấn.

9. Chỉ đạo việc tiếp thu ý kiến tham gia của đại biểu HĐND Tỉnh, khách mời tại kỳ họp để hoàn chỉnh tờ trình, đề án, báo cáo, dự thảo nghị quyết.

10. Chậm nhất 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND Tỉnh, Thường trực HĐND chủ trì họp với lãnh đạo các Ban của HĐND Tỉnh và Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Tỉnh để kiểm tra, rà soát công việc chuẩn bị cho kỳ họp.

Điều 15. Hoạt động xây dựng Nghị quyết HĐND Tỉnh

1. Xem xét đề nghị xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND

a) Thường trực HĐND Tỉnh xem xét đề nghị xây dựng Nghị quyết; nếu chấp thuận thì phân công cơ quan, tổ chức trình dự thảo Nghị quyết và quyết định thời hạn trình HĐND Tỉnh dự thảo Nghị quyết. Thường trực HĐND Tỉnh chỉ đạo việc chuẩn bị hồ sơ dự thảo nghị quyết để gửi đến đại biểu theo quy định tại Điều 125 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

b) Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Tỉnh tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13, chậm nhất là 03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Tỉnh có văn bản đề nghị cơ quan trình đề nghị xây dựng Nghị quyết bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

2. Quyết định áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Thường trực HĐND Tỉnh quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn

trong xây dựng, ban hành Nghị quyết của HĐND cấp mình theo quy định tại Chương XII Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

Điều 16. Xem xét công tác nhân sự theo thẩm quyền

1. Phê chuẩn danh sách Ủy viên các Ban của HĐND Tỉnh; phê chuẩn việc cho thôi làm Ủy viên các Ban của HĐND Tỉnh.

Thường trực HĐND Tỉnh phê chuẩn danh sách Ủy viên các Ban của HĐND Tỉnh; phê chuẩn việc cho thôi làm Ủy viên các Ban của HĐND Tỉnh theo trình tự sau đây:

- a) Trưởng các Ban của HĐND Tỉnh trình tờ trình, dự thảo nghị quyết.
- b) Thường trực HĐND Tỉnh thảo luận.
- c) Chủ trì phiên họp tổng hợp ý kiến phát biểu, nêu nội dung để Thường trực HĐND Tỉnh biểu quyết.

d) Thường trực HĐND Tỉnh biểu quyết thông qua nghị quyết.

2. Trình HĐND Tỉnh lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND Tỉnh bầu.

Thường trực HĐND Tỉnh trình HĐND Tỉnh quyết định danh sách những người được lấy phiếu tín nhiệm tại kỳ họp thường lệ theo quy định của pháp luật; chuẩn bị nội dung và các điều kiện để tổ chức lấy phiếu tín nhiệm; trình HĐND Tỉnh thông qua Nghị quyết xác nhận kết quả lấy phiếu tín nhiệm.

Thường trực HĐND Tỉnh trình HĐND Tỉnh bỏ phiếu tín nhiệm thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Có kiến nghị của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND Tỉnh.
- b) Có kiến nghị của UBMTTQVN Tỉnh.
- c) Người được lấy phiếu tín nhiệm có từ hai phần ba tổng số đại biểu HĐND trở lên đánh giá tín nhiệm thấp.

3. Đề nghị HĐND Tỉnh miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng ban, Phó Trưởng ban của HĐND Tỉnh.

Thường trực HĐND Tỉnh đề nghị HĐND Tỉnh miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng ban, Phó Trưởng ban của HĐND Tỉnh theo quy định tại khoản 2, Điều 84, Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Tỉnh giúp Thường trực HĐND Tỉnh chuẩn bị hồ sơ nhân sự và tờ trình của Thường trực HĐND về danh sách đề nghị HĐND Tỉnh miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng ban, Phó Trưởng ban của HĐND Tỉnh.

Thường trực HĐND Tỉnh xem xét danh sách đề nghị HĐND Tỉnh theo trình tự sau:

- a) Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Tỉnh trình bày dự thảo tờ trình và dự thảo nghị quyết.
- b) Thường trực HĐND Tỉnh thảo luận.

c) Chủ trì phiên họp tổng hợp ý kiến phát biểu, nêu nội dung để Thường trực HĐND Tỉnh biểu quyết.

d) Thường trực HĐND Tỉnh biểu quyết thông qua danh sách đề nghị.

4. Quyết định việc đưa ra HĐND hoặc đưa ra cử tri bãi nhiệm đại biểu HĐND Tỉnh.

Thường trực HĐND báo cáo HĐND Tỉnh đề bãi nhiệm đại biểu HĐND trong trường hợp đại biểu HĐND không tham dự các kỳ họp liên tục trong 01 năm mà không có lý do. Thường trực HĐND quyết định việc đưa ra HĐND bãi nhiệm đại biểu HĐND không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn của đại biểu HĐND, không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân hoặc theo đề nghị của UBMTTQVN Tỉnh đưa ra để cử tri bãi nhiệm đại biểu HĐND.

5. Xem xét việc bắt, giam, giữ, khởi tố, khám xét nơi ở và nơi làm việc của đại biểu HĐND Tỉnh

a) Thường trực HĐND Tỉnh thực hiện việc xem xét đề nghị của cơ quan có thẩm quyền về việc bắt, giam, giữ, khởi tố đại biểu HĐND Tỉnh, khám xét nơi ở và nơi làm việc của đại biểu HĐND Tỉnh trong thời gian HĐND Tỉnh không họp theo quy định tại khoản 1 Điều 100 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

b) Trường hợp đại biểu HĐND Tỉnh bị tạm giữ vì phạm tội quả tang thì cơ quan tạm giữ phải lập tức báo cáo để Thường trực HĐND Tỉnh xem xét, quyết định theo quy định tại khoản 2 Điều 100 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

c) Thường trực HĐND Tỉnh quyết định tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND Tỉnh trong trường hợp đại biểu HĐND Tỉnh bị khởi tố bị can theo quy định tại khoản 2 Điều 101 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

6. Quyết định số lượng Tổ đại biểu HĐND Tỉnh, Tổ trưởng, Tổ phó của Tổ đại biểu HĐND Tỉnh và việc chuyển sinh hoạt Tổ đại biểu của đại biểu HĐND Tỉnh

Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Tỉnh chủ trì, tham mưu trình Thường trực HĐND Tỉnh quyết định số lượng Tổ đại biểu HĐND Tỉnh, Tổ trưởng, Tổ phó của Tổ đại biểu HĐND Tỉnh và việc chuyển sinh hoạt Tổ đại biểu của đại biểu HĐND Tỉnh.

7. Phê chuẩn kết quả bầu cử Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND cấp huyện.

a) Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Tỉnh chủ trì tập họp kết quả bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND cấp huyện; chuẩn bị hồ sơ, tờ trình, dự thảo Nghị quyết của Thường trực HĐND Tỉnh trình Thường trực HĐND Tỉnh.

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả bầu, Thường trực HĐND Tỉnh phải xem xét, phê chuẩn; trường hợp không phê chuẩn thì phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do và yêu cầu HĐND cấp huyện tổ chức bầu lại chức danh không được phê chuẩn.

Điều 17. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát của các Ban HĐND Tỉnh

1. Xem xét, cho ý kiến về chương trình, nội dung giám sát của các Ban HĐND Tỉnh; xem xét báo cáo kết quả giám sát của các Ban HĐND Tỉnh khi xét thấy cần thiết và báo cáo HĐND tại kỳ họp gần nhất.

2. Yêu cầu các Ban của HĐND Tỉnh điều chỉnh kế hoạch giám sát của mình, bảo đảm hoạt động giám sát không bị trùng lặp.

3. Chỉ đạo, phân công Ban của HĐND Tỉnh chủ trì, phối hợp thực hiện giám sát một số nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách theo chương trình giám sát của HĐND, Thường trực HĐND Tỉnh và các nội dung công việc khác tại phiên họp Thường trực HĐND Tỉnh.

4. Tổng hợp kết quả giám sát trình HĐND Tỉnh.

Điều 18. Đôn đốc, kiểm tra UBND Tỉnh và các cơ quan chức năng thực hiện các Nghị quyết của HĐND Tỉnh

Thường trực HĐND Tỉnh có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết, kết luận, kiến nghị qua giám sát hoặc hậu giám sát; trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát không thực hiện hoặc thực hiện không đúng yêu cầu trong nghị quyết, kết luận, kiến nghị giám sát thì xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

Chương III

CHẾ ĐỘ PHÁT NGÔN VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN CHO BÁO CHÍ

Điều 19. Người phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Thường trực HĐND Tỉnh

1. Chủ tịch HĐND Tỉnh là người phát ngôn của HĐND Tỉnh; trao đổi và cung cấp thông tin cho báo chí theo thẩm quyền hoặc uỷ quyền cho Phó Chủ tịch phụ trách Thường trực của HĐND Tỉnh hoặc uỷ quyền cho Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Tỉnh phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí về một số vấn đề cụ thể.

2. Việc uỷ quyền phát ngôn được thực hiện bằng văn bản, chỉ áp dụng trong từng vụ việc và có thời hạn nhất định. Người được uỷ quyền phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí không được uỷ quyền tiếp cho người khác.

Điều 20. Thẩm quyền, trách nhiệm của người phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí

1. Chủ tịch HĐND Tỉnh được nhân danh đại diện cơ quan HĐND Tỉnh phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; chịu trách nhiệm về việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí. Người được uỷ quyền phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch HĐND Tỉnh về nội dung phát ngôn và thông tin cung cấp cho báo chí.

2. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Tỉnh, Trưởng các Ban của HĐND Tỉnh có trách nhiệm chuẩn bị, tổng hợp các thông tin phục vụ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí về những vấn đề cụ thể được giao.

3. Người phát ngôn, người được uỷ quyền phát ngôn từ chối, không phát

ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trong các trường hợp sau:

a) Những vấn đề thuộc bí mật nhà nước; những vấn đề bí mật thuộc nguyên tắc và quy định của Đảng; những vấn đề không thuộc quyền hạn phát ngôn.

b) Các vụ việc đang được thanh tra, điều tra, chưa xét xử hoặc đang trong quá trình giải quyết, chưa có kết luận chính thức của người có thẩm quyền mà theo quy định của pháp luật không được cung cấp thông tin cho báo chí.

c) Những văn bản chính sách, đề án đang trong quá trình soạn thảo mà theo quy định của pháp luật chưa được cấp có thẩm quyền cho phép phổ biến.

Chương IV

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH

Điều 21. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân

Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND Tỉnh được thực hiện theo quy định tại Điều 104, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và tại khoản 2, Điều 2, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Điều 22. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐND Tỉnh

1. Chủ tịch HĐND lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của Thường trực HĐND, thay mặt Thường trực HĐND giữ mối liên hệ với Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các Ủy ban của Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan Trung ương, Đoàn đại biểu Quốc hội Tỉnh, Ủy ban nhân dân, Ban thường trực UBMTTQVN Tỉnh, HĐND các tỉnh, Tỉnh trực thuộc Trung ương.

2. Chịu trách nhiệm trước HĐND Tỉnh về mọi hoạt động của Thường trực HĐND, các Ban, các Tổ và đại biểu HĐND Tỉnh.

3. Triệu tập các kỳ họp của HĐND; chỉ đạo việc chuẩn bị tổ chức các kỳ họp HĐND Tỉnh; chủ tọa và điều hành kỳ họp của HĐND.

4. Thực hiện tiếp công dân theo Luật Tiếp công dân và Quy chế Tiếp công dân của Thường trực HĐND tỉnh Đồng Tháp.

5. Giới thiệu nhân sự trong số đại biểu HĐND để bầu Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng ban, Phó Trưởng ban của HĐND.

6. Giới thiệu nhân sự để bầu Chủ tịch UBND Tỉnh; đề nghị HĐND miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch UBND Tỉnh theo quy định tại khoản 3, Điều 83 và khoản 3, Điều 84, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

7. Phân công nhiệm vụ cho Phó Chủ tịch HĐND Tỉnh và chỉ đạo, phân công, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban HĐND.

8. Ký các văn bản: Nghị quyết HĐND Tỉnh; biên bản kỳ họp HĐND Tỉnh; phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND cấp huyện; Nghị quyết, Quyết định cá biệt thuộc thẩm quyền của Chủ tịch HĐND Tỉnh.

Điều 23. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch HĐND Tỉnh

1. Giúp Chủ tịch HĐND thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân

công hoặc theo sự uỷ quyền của Chủ tịch HĐND về hoạt động của Thường trực HĐND; giúp Chủ tịch HĐND trong việc điều hành phiên họp; tham gia chủ tọa kỳ họp HĐND. Phó Chủ tịch được uỷ quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐND khi Chủ tịch vắng mặt. Chịu trách nhiệm cá nhân trước HĐND, Thường trực HĐND về nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực HĐND, Chủ tịch HĐND phân công, uỷ quyền.

2. Giúp Chủ tịch HĐND Tỉnh tổ chức chỉ đạo, phân công, phối hợp hoạt động của các Ban của HĐND Tỉnh. Thay mặt Thường trực HĐND Tỉnh giữ mối quan hệ công tác với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, các cơ quan giúp việc của Tỉnh uỷ, Đoàn Đại biểu Quốc hội Tỉnh; các cơ quan, đơn vị địa phương và Trung ương đóng trên địa bàn.

3. Giúp Chủ tịch HĐND chỉ đạo xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch công tác tháng, quý, 6 tháng, năm, nhiệm kỳ của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND Tỉnh. Chỉ đạo việc tham mưu, chuẩn bị các báo cáo hoạt động công tác định kỳ, đột xuất của Thường trực HĐND Tỉnh.

4. Chỉ đạo, đôn đốc công tác chuẩn bị kỳ họp HĐND Tỉnh; phiên họp của Thường trực HĐND; các cuộc họp khác do Thường trực HĐND Tỉnh tổ chức; kế hoạch tiếp xúc cử tri cho đại biểu HĐND Tỉnh; công tác giám sát giải quyết kiến nghị của cử tri, đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; nội dung chất vấn, giải trình để báo cáo HĐND Tỉnh và các công việc liên quan khác (nếu có).

5. Chỉ đạo việc đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của HĐND Tỉnh và việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát.

6. Giúp Chủ tịch HĐND Tỉnh thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu.

7. Thay mặt Thường trực HĐND ký các loại văn bản được Thường trực HĐND Tỉnh phân công theo quy định của pháp luật.

8. Giúp Chủ tịch HĐND theo dõi hoạt động của các Tổ đại biểu HĐND Tỉnh, hoạt động của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Tỉnh.

9. Giúp Chủ tịch HĐND Tỉnh chỉ đạo các hoạt động khác của HĐND Tỉnh.

Điều 24. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng các Ban của HĐND Tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Ban theo nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 108, Điều 109 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và nhiệm vụ do Thường trực HĐND Tỉnh phân công; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trước HĐND Tỉnh và Thường trực HĐND Tỉnh.

2. Tổ chức việc giám sát, khảo sát của Ban. Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và chủ trì cuộc họp của Ban, chỉ đạo công tác hoạt động của Ban.

3. Đề xuất chương trình giám sát của HĐND, Thường trực HĐND Tỉnh; đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của HĐND Tỉnh và việc thực hiện các kiến nghị giám sát, thực thi pháp luật thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thường trực HĐND Tỉnh giao.

5. Thay mặt Thường HĐND Tỉnh ký các văn bản thuộc lĩnh vực phụ trách theo sự phân công của Thường trực HĐND Tỉnh.

6. Giữ mối liên hệ giữa Ban với Thường trực HĐND Tỉnh, các Ban khác của HĐND Tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Tỉnh, các cơ quan, tổ chức ở địa phương, Trung ương đóng trên địa bàn và các cơ quan có liên quan theo quy định tại Điều 110, Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

7. Trình bày báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả giám sát tại kỳ họp HĐND Tỉnh.

8. Tham dự các cuộc họp do Thường trực HĐND Tỉnh triệu tập; thay mặt Ban tham dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực Ban phụ trách do UBND Tỉnh, các cơ quan, tổ chức ở địa phương mời.

9. Chịu trách nhiệm cá nhân trước HĐND, Thường trực HĐND Tỉnh về nhiệm vụ, quyền hạn được phân công; tham dự các kỳ họp, phiên họp Thường trực HĐND, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND, các nhiệm vụ do HĐND Tỉnh uỷ quyền. Cử thành viên của Ban tham gia hoạt động của Thường trực HĐND theo yêu cầu của Thường trực HĐND Tỉnh.

Chương V

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH

Điều 25. Đối với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các Ủy ban của Quốc hội và các cơ quan Trung ương

1. Thường trực HĐND Tỉnh định kỳ 6 tháng, năm báo cáo về hoạt động của HĐND Tỉnh và gửi các tài liệu kỳ họp HĐND Tỉnh lên Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ.

2. Thành viên Thường trực HĐND Tỉnh tham dự các hoạt động của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các Ủy ban của Quốc hội và các cơ quan Trung ương khi được mời hoặc theo sự phân công của Chủ tịch HĐND Tỉnh.

3. Phối hợp với các Đoàn giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội tổ chức Đoàn giám sát, hội thảo, hội nghị, góp ý dự thảo luật, nghị quyết, trao đổi kinh nghiệm hoạt động, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hoạt động cho đại biểu HĐND tại Tỉnh.

Điều 26. Đối với Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ

1. Đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Tỉnh uỷ thông qua Đảng đoàn HĐND Tỉnh lãnh đạo để HĐND Tỉnh thể chế hoá về mặt Nhà nước các quan điểm, chủ trương, đường lối, Nghị quyết của Tỉnh uỷ thông qua các Nghị quyết tại các kỳ họp của HĐND Tỉnh.

2. HĐND Tỉnh báo cáo và đề xuất kịp thời những vấn đề liên quan đến chương trình hoạt động qua Đảng đoàn HĐND Tỉnh với Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, nhất là nội dung quan trọng tại các kỳ họp HĐND, công tác tổ chức

cán bộ với Thường trực Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

Điều 27. Đối với Đảng đoàn HĐND Tỉnh

Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đoàn HĐND Tỉnh trong việc lãnh đạo, chỉ đạo HĐND Tỉnh quán triệt và thể chế hóa đường lối, chủ trương, Nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các Nghị quyết, Quyết định của Tỉnh uỷ về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh bằng các Nghị quyết của HĐND theo đúng thẩm quyền; giám sát thực hiện các Nghị quyết của HĐND Tỉnh và pháp luật nhà nước; thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về công tác tổ chức bộ máy, cán bộ.

Điều 28. Đối với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Tháp

Thường trực HĐND Tỉnh phối hợp chặt chẽ với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Tháp tổ chức các hoạt động giám sát; tổ chức lấy ý kiến nhân dân, lấy ý kiến luật, tổ chức tiếp xúc cử tri, tiếp nhận, xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

Điều 29. Đối với UBND Tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND Tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Cục thi hành án dân sự Tỉnh

1. Thường trực HĐND Tỉnh phối hợp chặt chẽ với UBND Tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Cục thi hành án dân sự Tỉnh trong việc chuẩn bị dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp HĐND Tỉnh, các phiên họp Thường trực HĐND Tỉnh thường kỳ hàng tháng.

2. UBND Tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Cục Thi hành án dân sự Tỉnh, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND Tỉnh, các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ các tài liệu thuộc nội dung chương trình phiên họp theo sự phân công của Thường trực HĐND Tỉnh. Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các ý kiến kết luận tại phiên họp Thường trực HĐND Tỉnh và các văn bản chỉ đạo của Thường trực HĐND Tỉnh.

3. UBND Tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Cục Thi hành án dân sự Tỉnh, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND Tỉnh, UBND cấp huyện, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức hữu quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm đáp ứng yêu cầu phục vụ hoạt động khảo sát, giám sát và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động khảo sát, giám sát của Thường trực, các Ban của HĐND Tỉnh.

Điều 30. Đối với UBMTTQVN Tỉnh và các Tổ chức chính trị - xã hội

1. Thường trực HĐND Tỉnh phối hợp chặt chẽ với Ban thường trực UBMTTQVN Tỉnh trong việc tổ chức cho đại biểu HĐND Tỉnh tiếp xúc cử tri và tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết các kiến nghị của cử tri để báo cáo với HĐND Tỉnh.

2. Thường trực HĐND Tỉnh tạo điều kiện để UBMTTQVN Tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia hoạt động giám sát cùng Thường trực, các Ban của HĐND Tỉnh.

3. Chủ tịch UBMTTQVN Tỉnh và người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh được mời tham dự các kỳ họp HĐND Tỉnh.

4. Thường trực HĐND Tỉnh thông báo bằng văn bản đến UBNDTTQVN Tỉnh về tình hình hoạt động 6 tháng, năm của HĐND Tỉnh.

5. Thường trực HĐND Tỉnh phối hợp chặt chẽ với UBNDTTQVN Tỉnh chuẩn bị nhân sự bầu vào Hội thẩm nhân dân Tòa án nhân dân Tỉnh.

Điều 31. Đối với các Ban của HĐND Tỉnh

Thường trực HĐND Tỉnh chỉ đạo, điều hòa, phối hợp chương trình hoạt động của các Ban HĐND Tỉnh, tạo điều kiện và đôn đốc các Ban hoạt động theo quy định của pháp luật; phân công các Ban trong việc chuẩn bị nội dung kỳ họp HĐND Tỉnh, thẩm tra các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết tại kỳ họp hoặc giao cho các Ban thực hiện một số nội dung trong chương trình giám sát của Thường trực HĐND và báo cáo kết quả với Thường trực HĐND Tỉnh.

Điều 32. Đối với Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Tỉnh

1. Thường trực HĐND Tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Tỉnh có trách nhiệm bảo đảm điều kiện vật chất, tổ chức phục vụ hoạt động của HĐND, hoạt động giám sát của Thường trực HĐND Tỉnh.

Điều 33. Đối với Tổ đại biểu, đại biểu HĐND Tỉnh

1. Đôn đốc các Tổ đại biểu HĐND Tỉnh hoạt động theo đúng quy định; tạo điều kiện cho đại biểu và Tổ đại biểu HĐND Tỉnh hoạt động có hiệu quả.

2. Tổng hợp, xử lý các kiến nghị của Tổ đại biểu, đại biểu HĐND Tỉnh theo thẩm quyền và báo cáo HĐND Tỉnh khi xét thấy cần thiết.

3. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chính sách, chế độ đối với đại biểu HĐND Tỉnh.

4. Tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ đại biểu HĐND.

Điều 34 Đối với Thường trực HĐND cấp huyện

Thường trực HĐND Tỉnh có mối quan hệ công tác với Thường trực HĐND cấp huyện trên cơ sở bàn bạc và thống nhất chung để cùng thực hiện.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 35. Khen thưởng

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ, Thường trực HĐND Tỉnh xem xét đề nghị khen thưởng cho tập thể các Ban của HĐND Tỉnh, Tổ đại biểu HĐND Tỉnh và cá nhân đại biểu HĐND Tỉnh; Thường trực HĐND các huyện, thành phố; công chức, người lao động Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Tỉnh có nhiều đóng góp trong hoạt động của HĐND Tỉnh vào đợt cuối năm và cả nhiệm kỳ.

Điều 36. Tổ chức thực hiện

1. Thường trực HĐND Tỉnh, các Ban HĐND Tỉnh, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND Tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Tỉnh và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh thì Thường trực HĐND Tỉnh xem xét để điều chỉnh, bổ sung kịp thời, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của Tỉnh./.